

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2022 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng  
vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;*

*Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3956/SXD-QH ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch xây*

*dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Thọ Xuân).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với những nội dung chính sau:

### **1. Phạm vi, ranh giới, quy mô, lập quy hoạch**

- Phạm vi lập Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân: bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Thọ Xuân với 30 đơn vị hành chính (03 thị trấn và 27 xã); ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp các huyện Ngọc Lặc, Yên Định;
- + Phía Nam: Giáp các huyện Triệu Sơn, Thường Xuân;
- + Phía Đông: Giáp huyện Thiệu Hóa;
- + Phía Tây: Giáp huyện Thường Xuân.

- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 292,29 km<sup>2</sup>.

### **2. Quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch**

#### **2.1. Quan điểm**

- Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân phải phù hợp với các định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới: Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

- Phát triển huyện Thọ Xuân nhanh và bền vững với nông nghiệp là nền tảng, công nghiệp và nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao là đột phá, dịch vụ hàng không và du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể là mũi nhọn; trọng tâm là phát triển khu vực Lam Sơn - Sao Vàng trở thành trung tâm công nghiệp, nông nghiệp quy mô lớn, công

nghệ cao, dịch vụ hàng không của tỉnh, trung tâm hành chính mới của huyện, tạo động lực phát triển cho huyện Thọ Xuân và cả tỉnh.

- Phát triển hài hòa giữa các vùng trong huyện, cân bằng giữa đô thị và nông thôn; hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phân bố hợp lý đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn liền với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên đặc biệt là cảnh quan ven sông, các khu vực đồi núi, đảm bảo hài hòa với việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện.

## 2.2. Mục tiêu

- Mục tiêu đến năm 2030: Xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ của tỉnh; có nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ phát triển; kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nền văn hóa đậm đà bản sắc; xã hội phát triển, đời sống Nhân dân được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng - an ninh được bảo đảm vững chắc; phấn đấu trở thành thị xã trước năm 2030 là một trung tâm động lực quan trọng, góp phần đưa tỉnh Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc.

- Mục tiêu đến năm 2045: Thọ Xuân là đô thị giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phát triển toàn diện và kiêu mẫu của tỉnh.

## 3. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng

Là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ của tỉnh. Là vùng tăng trưởng xanh phát triển kết hợp công nghiệp – nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ với trọng tâm là dịch vụ hàng không, du lịch cảnh quan sinh thái và văn hóa lịch sử, phát triển kinh tế - xã hội mang tính chất động lực lan tỏa, giao thoa giữa đồng bằng, trung du và khu vực miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa với nhiều đầu mối giao thông quan trọng.

## 4. Yêu cầu lựa chọn chỉ tiêu và dự báo sơ bộ quy mô vùng

### 4.1. Yêu cầu lựa chọn chỉ tiêu về hạ tầng xã hội & hạ tầng kỹ thuật

Các chỉ tiêu kỹ thuật tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD. Trong đó lưu ý:

- Hệ thống hạ tầng xã hội bao gồm: Hệ thống dịch vụ - công cộng: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và các công trình dịch vụ - công cộng, các hệ thống công trình hạ tầng xã hội khác.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống giao thông; Hệ thống cấp năng lượng; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải (XLNT); Hệ thống quản lý chất thải rắn (CTR); Hệ thống vệ sinh công cộng; Hệ thống nhà tang lễ, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

#### 4.2. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa

Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2020 khoảng 197.137 người, tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện đạt 14%.

- Dự báo đến năm 2030, dân số toàn huyện đạt khoảng 250.000 người, dân số đô thị đạt tối thiểu khoảng 125.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50% trở lên.

- Dự báo đến năm 2045, dân số toàn huyện đạt khoảng 380.000 người, dân số đô thị đạt tối thiểu khoảng 245.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 65% trở lên.

#### 4.3. Dự báo sơ bộ về quy mô đất đai

- Hiện trạng diện tích tự nhiên huyện Thọ Xuân 29.229 ha; trong đó: Đất xây dựng hiện trạng khoảng 7.120ha; chỉ tiêu đất xây dựng hiện trạng khoảng 360m<sup>2</sup>/người; chỉ tiêu đất xây dựng đô thị khoảng 200 - 250m<sup>2</sup>/người.

- Dự báo đất xây dựng đô thị phát triển mới đến năm 2030 khoảng 1.100ha - 1.400ha.

- Dự báo đất xây dựng đô thị phát triển mới đến năm 2045 khoảng 3.700ha - 4.600ha.

(Các dự báo sẽ được nghiên cứu cụ thể trong quá trình lập quy hoạch).

### **5. Nội dung yêu cầu nghiên cứu**

Nội dung yêu cầu nghiên cứu đề án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, các yêu cầu cụ thể như sau:

5.1. Yêu cầu về nội dung điều tra khảo sát, thu thập số liệu và đánh giá hiện trạng

- Đánh giá các kết quả đạt được theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019; những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân; bài học kinh nghiệm, những khó khăn, vướng mắc, xung đột, chông chéo cần giải quyết.

- Rà soát, đánh giá các đề án, các cơ chế chính sách quản lý và phát triển theo quy hoạch của tỉnh; các dự án quy mô lớn mang ý nghĩa cấp vùng đang triển khai, các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch khu chức năng đang triển khai thực hiện nhằm xác định việc tuân thủ hoặc chưa tuân thủ với quy hoạch vùng huyện để có giải pháp phù hợp.

- Đánh giá về các điều kiện tự nhiên như: Địa hình địa mạo, khí hậu, thủy văn, địa chất công trình, các nguồn tài nguyên... xác định các khu vực có quỹ đất xây dựng thuận lợi.

- Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế xã hội như: dân số, lao động, thu nhập bình quân, tốc độ tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, hiện trạng sử dụng đất đai, tình hình phát triển đô thị, nông thôn... làm cơ sở để xác định cơ cấu phát triển không gian vùng.

- Phân tích mô hình phát triển không gian hiện nay trên địa bàn huyện: hệ thống các tiểu vùng, các trung tâm, các hành lang phát triển; đặc điểm phân bố dân cư; các khu vực đô thị, nông thôn; các cơ sở kinh tế kỹ thuật chính (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch, thương mại,...); hệ thống hạ tầng xã hội làm cơ sở để xác định cấu trúc phát triển không gian cho phù hợp.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường, bao gồm: hiện trạng hệ thống giao thông từ đường liên xã trở lên, hiện trạng chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR), công nghệ xử lý nước thải, CTR của các đô thị, các khu công nghiệp, hiện trạng nghĩa trang, hiện trạng về tiêu thụ điện, nguồn điện và lưới điện, hiện trạng hạ tầng viễn thông thụ động hiện trạng môi trường tự nhiên (nước, không khí, đất, hệ sinh thái...) và môi trường xã hội...

## 5.2. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng

- Định hướng phát triển không gian vùng huyện phải phù hợp với cấu trúc phát triển hiện nay của huyện trong đó lưu ý đến các khu vực dân cư phân bố tập trung dọc sông Chu, sông Nhà Lê... để có các giải pháp kết nối không gian và hạ tầng kỹ thuật; Nghiên cứu phát triển không gian vùng huyện theo mô hình tập trung, trong đó xác định các vùng phát triển đô thị để tổ chức không gian và bố trí các khu chức năng, dành các quỹ đất còn lại để phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn.

- Nghiên cứu các hướng phát triển không gian gắn kết với các tuyến giao thông liên vùng đã được xác định trong quy hoạch như: QL 47, QL47C, QL47C, tuyến nối QL47-45-217, tuyến đường Ngọc Lặc - TP Thanh Hóa; tuyến Lam Kinh - Thành Nhà Hồ... Tăng cường tính liên kết giữa các đô thị trong huyện, hai bên sông Chu.

- Đối với phân vùng phát triển: Rà soát lại các vùng phát triển theo quy hoạch được duyệt, đề xuất các vùng phát triển phù hợp với tiềm năng và lợi thế của từng khu vực trên cơ sở các khu vực trong từng vùng phải có sự tương đồng, tính liên kết, giao lưu, hỗ trợ. Xác định các vùng phát triển; hạn chế phát triển; các vùng bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Đối với các khu chức năng: Rà soát cập nhật theo phương án quy hoạch tỉnh đang thực hiện, đề xuất các nội dung cần điều chỉnh và bổ sung nếu có trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển trên địa bàn huyện. Trong đó tập trung nghiên cứu các khu vực thuận lợi cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp quy mô lớn.

- Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo lực phát triển về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đợt đầu; sắp xếp danh mục các dự án theo thứ tự ưu tiên, yêu cầu về quy mô xây dựng, phân kỳ đầu tư, dự báo nhu cầu vốn và kiến nghị nguồn vốn đầu tư theo kỳ quy hoạch.

- Đề xuất các cơ chế quản lý quy hoạch và phát triển vùng, các nhóm giải pháp thực hiện quy hoạch.

### 5.3. Yêu cầu nghiên cứu về hệ thống đô thị, nông thôn

- Đối với phát triển hệ thống đô thị: Định hướng phát triển hệ thống đô thị phải đảm bảo các tiêu chuẩn về đơn vị hành chính và phân loại đô thị, phù hợp với lộ trình trở thành thị xã trước năm 2030.

- Đối với khu vực Nông thôn: Tổ chức hệ thống điểm dân cư nông thôn phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, hình thái định cư đặc trưng của vùng; định hướng khung hạ tầng chung, trong đó chú trọng hạ tầng giao thông, định hướng các khu vực dân cư hiện hữu, các khu vực dự kiến phát triển, các khu, cụm công nghiệp, khu vực phát triển nông lâm nghiệp.

### 5.4. Yêu cầu về định hướng hệ thống hạ tầng xã hội

- Hệ thống hạ tầng xã hội bao gồm: Hệ thống dịch vụ - công cộng: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và các công trình dịch vụ - công cộng cần tính toán quy mô theo các công trình cấp vùng.

- Xác định quy mô và vị trí các công trình hạ tầng xã hội mang ý nghĩa cấp vùng huyện và một số công trình hạ tầng xã hội phục vụ vùng liên huyện như: các trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, nghệ thuật, y tế, thể dục thể thao...

### 5.5. Yêu cầu về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng

Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng hoặc liên vùng gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông,

phát triển điện lực, cung cấp năng lượng, hạ tầng viễn thông thụ động, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang...

- Về định hướng giao thông: Trên cơ sở khung giao thông và các dự án đã và đang triển khai, đề xuất mô hình, cấu trúc giao thông vùng, các công trình đầu mối giao thông. Đối với giao thông nội huyện, lựa chọn khung giao thông để phát triển các khu vực mới và các đô thị dự kiến hình thành, tạo mối liên hệ hợp lý giữa đô thị với khu vực nông thôn.

- Về định hướng chuẩn bị kỹ thuật: Phân tích, đánh giá về địa hình, cảnh báo các vùng cấm và hạn chế xây dựng, xác định các khu vực thuận lợi xây dựng. Xác định các lưu vực, hướng thoát nước chính và các công trình tiêu thoát nước đầu mối. Các giải pháp giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Về định hướng quy hoạch cấp nước: Đánh giá về tài nguyên nước mặt và nước ngầm, nghiên cứu quy mô và công suất các công trình đầu mối cấp nước. Tính toán bổ sung nhu cầu cấp nước cho các khu vực dự kiến là đô thị; trung tâm huyện lỵ. Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước và công trình đầu mối.

- Về định hướng quy hoạch cấp điện: Dự báo bổ sung nhu cầu phụ tải điện, bao gồm: Phụ tải điện sinh hoạt, điện công trình công cộng, điện sản xuất, điều chỉnh lưới truyền tải điện và phân phối điện theo nhu cầu phụ tải mới. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng mới và tái tạo.

- Về định hướng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động: Xác định nhu cầu sử dụng, mạng lưới, vị trí và quy mô các công trình hạ tầng viễn thông thụ động mang ý nghĩa cấp vùng.

- Về định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Dự báo, điều chỉnh bổ sung, công suất, quy mô của các trạm xử lý nước, trạm bơm cho các khu vực dự kiến phát triển đô thị. Nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy mô, công suất một số công trình đầu mối xử lý chất thải rắn, và nghĩa trang cấp vùng huyện. .

#### 5.6. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược

- Đánh giá các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường do quy hoạch tạo ra. Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường. Xác định các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và quản lý, giám sát môi trường. Các nội dung yêu cầu nghiên cứu thực hiện theo Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Dự báo xu hướng các vấn đề môi trường do tác động của phân bố đô thị, dân cư, các hoạt động kinh tế, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật trong vùng; nêu các vấn đề môi trường đã và chưa được giải quyết trong đồ án quy hoạch. Đánh giá sự thống nhất giữa các quan điểm, mục tiêu của quy hoạch xây dựng và các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường; dự báo, so sánh tác động môi trường của các phương án quy hoạch.

- Tổng hợp, đề xuất, sắp xếp thứ tự ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch; đề xuất các vùng bảo vệ môi trường (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, hành lang xanh, vùng di sản, lưu vực nguồn nước, v.v...).

## **6. Hồ sơ sản phẩm**

### **6.1. Hồ sơ địa hình phục vụ lập quy hoạch**

Sử dụng bản đồ địa hình tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1/100.000 sẵn có để thực hiện bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng;

Sử dụng bản đồ địa hình số tỷ lệ 1/10.000 của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam có hiệu chỉnh, biên soạn, bổ sung thành bản đồ tỷ lệ 1/25.000 để thực hiện hồ sơ quy hoạch.

### **6.2. Hồ sơ quy hoạch**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 về việc Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, cụ thể như sau:

#### **a) Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ:**

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng: Vị trí, ranh giới của vùng, mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường có ảnh hưởng tới vùng quy hoạch. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

- Các sơ đồ hiện trạng vùng: Điều kiện tự nhiên; hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường cấp vùng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các sơ đồ về phân vùng và định hướng phát triển không gian vùng: Xác định các vùng phát triển, bảo tồn, hạn chế phát triển, vùng cấm phát triển; tổ chức hệ thống các đô thị, các khu vực dân cư nông thôn; phân bố, xác định quy mô các không gian phát triển công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; các vùng nghỉ ngơi du lịch, khai thác, bảo vệ thiên nhiên, tôn tạo, các vùng di tích lịch sử văn hóa và các chức năng khác, phân bố cơ sở kinh tế - kỹ thuật cấp vùng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.



- Các sơ đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật cấp vùng: Giao thông, cao độ nền, thoát nước mặt, cung cấp năng lượng, viễn thông, cấp nước, quản lý chất thải và nghĩa trang. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

b) Phần văn bản gồm:

- Thuyết minh tổng hợp;
- Tờ trình xin phê duyệt quy hoạch;
- Dự thảo Quyết định, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch;
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

6.3. Yêu cầu về hồ sơ

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh được in màu theo khổ giấy A3;
- Bản đồ dùng cho việc báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỉ lệ;
- Số lượng tài liệu dùng cho báo cáo thẩm định theo yêu cầu của hội nghị.
- Hồ sơ trình duyệt lập thành 08 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 04 bộ hồ sơ màu in khổ A0 (chủ đầu tư, các cơ quan thẩm định quản lý), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung bản vẽ và các văn bản liên quan.

### **7. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện**

- Kinh phí lập quy hoạch: Giao UBND huyện Thọ Xuân tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Nguồn vốn lập quy hoạch: Ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **8. Tổ chức thực hiện**

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan Chủ đầu tư và trình duyệt: UBND huyện Thọ Xuân.
- Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa.
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành.
- Thời gian thực hiện đồ án quy hoạch: Không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Lưu: VT, CN.
- H2.(2022)QDPD\_NV VH Thọ Xuân

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**